

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 196/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 31/12/2021

V/v “*Xác định cha cho con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Trường.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Nhung;

Ông Nguyễn Đức Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà Phạm Thị Quyên - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 31 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 249/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2021 về việc “*Xác định cha cho con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 224/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 163/2021/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2021 giữa:

1. Nguyên đơn: Anh **Tăng Văn N**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Thôn B, xã X, thành phố D, tỉnh Hải Dương.

2. Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Đ**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn B, xã X, thành phố D, tỉnh Hải Dương.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Mai Văn Tr (Tr1)**, sinh năm 1977.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn Q, xã H, thành phố D, tỉnh Hải Dương. Hiện đang cư trú tại: Angola.

Các đương sự đều vắng mặt và có quan điểm đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn đề nghị xác định cha cho con và các bản khai - Nguyên đơn anh **Tăng Văn N** trình bày: Anh và chị **Nguyễn Thị Đ** được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, thành phố D ngày 06/10/2021. Trước khi đăng ký kết hôn anh và chị **Đ** đã có tình cảm và chung

sống cùng nhau, đến ngày 15/8/2021 anh chị sinh được một con chung dự kiến đặt tên là Tăng Như Y. Tuy nhiên, thời điểm cháu Y được sinh ra, chị Đ đang làm thủ tục ly hôn với anh Mai Văn Tr (Tr1) nên anh chị chưa đăng ký khai sinh cho cháu Y theo đúng quy định của pháp luật được. Ngày 06/10/2021 anh và cháu Y thực hiện giám định ADN, tại Kết quả xét nghiệm ADN số 211006.28/DNA ngày 06/10/2021 của Công ty cổ phần Công nghệ gen ứng dụng Việt Nam kết luận: Tăng Văn N có quan hệ huyết thống Cha - Con với Tăng Như Y với xác suất 99,9999%. Hơn nữa, tại bản án dân sự sơ thẩm số 123/2021/HNGĐ-ST ngày 16/8/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xác định chị Đ và anh Tr (Tr1) chỉ có 03 con chung là Mai Thư L, sinh năm 2002; Mai Thị Bích L1, sinh năm 2007 và Mai Văn S, sinh năm 2009. Do vậy, anh đề nghị Tòa án xác định cháu có tên dự kiến Tăng Như Y là con đẻ của anh để anh làm thủ tục khai sinh cho cháu Y.

- Chị Nguyễn Thị Đ xác định về điều kiện kết hôn giữa chị và anh N như anh N trình bày là đúng. Trước khi kết hôn với anh N, chị có quan hệ hôn nhân với anh Mai Văn Tr (Tr1) và có 03 con chung là Mai Thư L, sinh năm 2002; Mai Thị Bích L1, sinh năm 2007; Mai Văn S, sinh năm 2009. Quá trình chung sống vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn nên chị có đơn xin ly hôn anh Tr (Tr1) và đã được Tòa án giải quyết cho ly hôn theo Bản án dân sự sơ thẩm số 123/2021/HNGĐ-ST ngày 16/8/2021. Tuy nhiên, ngày 15/8/2021 chị và anh N đã sinh được một con chung dự kiến đặt tên là Tăng Như Y, nhưng thời điểm này chị chưa được giải quyết ly hôn nên chưa đăng ký khai sinh cho cháu Y theo đúng quy định của pháp luật được. Ngày 06/10/2021 anh N và cháu Y thực hiện giám định ADN, tại Kết quả xét nghiệm ADN số 211006.28/DNA ngày 06/10/2021 của Công ty cổ phần Công nghệ gen ứng dụng Việt Nam kết luận: Tăng Văn N có quan hệ huyết thống Cha - Con với Tăng Như Y với xác suất 99,9999%. Do vậy, chị nhất trí đề nghị Tòa án xác định cháu có tên dự kiến Tăng Như Y là con đẻ của anh N.

Bà Bùi Thị D1 (mẹ đẻ anh Tr) trình bày: Bà không biết địa chỉ cụ thể của anh Tr (Tr1) ở nước ngoài nên không cung cấp được cho Tòa án. Tuy nhiên anh Tr (Tr1) vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình qua điện thoại. Bà đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và có trách nhiệm thông báo cho anh Tr (Tr1) biết. Thông qua gia đình, anh Tr (Tr1) trình bày quan điểm và xác định trong thời kỳ hôn nhân với chị Đ, anh chị chỉ có 03 con chung là Mai Thư L, sinh năm 2002; Mai Thị Bích L1, sinh năm 2007 và Mai Văn S, sinh năm 2009, ngoài ra không có người con nào khác. Khi giải quyết ly hôn, anh được biết chị Đ đang mang thai nhưng anh khẳng định đó không phải là con của anh bởi anh đi xuất khẩu lao động tại Angola từ năm 2012 đến nay chưa về nước nên không thể có con sinh năm 2021 với chị Đ được. Nay anh N, chị Đ đề nghị Tòa án xác định cháu có tên dự kiến Tăng Như Y là con đẻ của anh N anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật và đề nghị Tòa

án giải quyết vắng mặt anh. Bà D1 cũng xác định cháu Y không phải là con của anh Tr (Tr1) với chị Đ.

Tại phiên tòa, anh Tăng Văn N, chị Nguyễn Thị Đ vắng mặt và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đã chấp hành đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào Kết quả xét nghiệm ADN số 211006.28/DNA ngày 06/10/2021 của Công ty cổ phần Công nghệ gen ứng dụng Việt Nam kết luận: Tăng Văn N có quan hệ huyết thống Cha - Con với Tăng Như Y với xác suất 99,9999%. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 88, Điều 89 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Tăng Văn N, xác định cháu Tăng Như Y là con đẻ của anh Tăng Văn N và chị Nguyễn Thị Đ. Anh N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn anh Tăng Văn N, bị đơn chị Nguyễn Thị Đ sinh sống ở Việt Nam; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Mai Văn Tr (Tr1) có nơi cư trú cuối cùng trước khi xuất cảnh ở thôn Q, xã H, thành phố D, tỉnh Hải Dương. Hiện anh Tr (Tr1) đang cư trú tại: Angola, không rõ địa chỉ cụ thể. Do vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh N, chị Đ không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh Tr (Tr1) ở Angola. Tòa án đã đề nghị gia đình anh Tr (Tr1) cung cấp địa chỉ nhưng gia đình không cung cấp được. Tòa án cũng tổng đạt các văn bản tố tụng cho người thân trong gia đình anh Tr (Tr1) và gia đình đã thông báo cho anh Tr (Tr1) biết việc Tòa án đang giải quyết vụ án xác định cha cho con giữa anh N và chị Đ. Đồng thời Tòa án tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định. Tại phiên tòa lần thứ hai anh N, chị Đ vắng mặt và đề nghị xét xử vắng mặt, anh Tr (Tr1) vắng mặt và có quan điểm đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

Anh Tăng Văn N và chị Nguyễn Thị Đ có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, thành phố D, tỉnh Hải Dương ngày 06/10/2021. Ngày

15/8/2021 anh chị sinh được một con chung dự kiến đặt tên là Tăng Như Y. Tuy nhiên thời điểm cháu Y được sinh ra chị Đ đang có quan hệ hôn nhân với anh Mai Văn Tr (Tr1). Ngày 16/8/2021, chị Đ và anh Tr (Tr1) mới được Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương giải quyết cho ly hôn theo Bản án dân sự sơ thẩm số 123/2021/HNGĐ-ST. Sau khi xét xử sơ thẩm anh Tr (Tr1) và chị Đ không kháng cáo nên ngày 20/9/2021 Bản án số 123/2021/HNGĐ-ST ngày 16/8/2021 có hiệu lực pháp luật. Anh Tăng Văn N, chị Nguyễn Thị Đ và anh Mai Văn Tr (Tr1) cùng xác định cháu Tăng Như Y không phải là con của anh Tr (Tr1) với chị Đ. Kết quả xét nghiệm ADN số 211006.28/DNA ngày 06/10/2021 của Công ty cổ phần Công nghệ gen ứng dụng Việt Nam kết luận: Tăng Văn N có quan hệ huyết thống Cha - Con với Tăng Như Y với xác suất 99,9999%, nên có căn cứ xác định cháu Tăng Như Y là con đẻ của anh Tăng Văn N. Do vậy, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Tăng Văn N, xác định anh Tăng Văn N là cha đẻ của cháu Tăng Như Y là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. Về án phí: Anh Tăng Văn N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. Về quyền kháng cáo: Anh Tăng Văn N, chị Nguyễn Thị Đ được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; anh Mai Văn Tr (Tr1) được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 88; Điều 89; Điều 91 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Tăng Văn N.

1. Xác định anh Tăng Văn N là cha đẻ của cháu Tăng Như Y, sinh ngày 15/8/2021.

2. Về án phí: Anh Tăng Văn N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả anh Tăng Văn N số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng theo biên lai thu số AA/2020/0004580 ngày 04 tháng 11 năm 2021 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Anh Tăng Văn N và chị Nguyễn Thị Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Anh Mai Văn Tr (Tr1) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THA dân sự tỉnh Hải Dương;
- Lưu HS, lưu Tòa.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Trường

(Đã ký)